

Số: **03/2021/QĐST-HNGĐ**

Châu Thành, ngày 06 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 320/2020/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2020,

Căn cứ vào Phiếu kết quả xét nghiệm ADN ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam, Hội đồng khoa học Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam kết luận: “*Mẫu ADN ký hiệu Lê Văn V và mẫu ADN ký hiệu Lê Nhựt T có quan hệ huyết thống Cha – Con, với tần suất 99,9999749%.*”

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Lê Văn V**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Chị **Sơn Thị H**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác định cha cho con: Anh Lê Văn V, sinh năm 1981 và chị Sơn Thị H, sinh năm 1975 thống nhất với nhau là anh Lê Văn V, sinh năm 1981 là cha của cháu Lê Nhựt T (giới tính: Nam), sinh ngày 30 tháng 01 năm 2015.

2.2. Về án phí sơ thẩm:

- Anh Lê Văn V, chị Sơn Thị H thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí về việc xác định cha cho con chưa thành niên theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Hoàn trả cho anh Lê Văn V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0008480 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thành Đạt